

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Y B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 15-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Y B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đàm

Bà Lại Thị Nguyễn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Mạnh Tú**- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Y B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B tham gia phiên tòa: **Bà Đàm Thị Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Y B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST ngày 01 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Giàng Thị L**- Tên gọi khác: không. Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1980 tại xã N C, huyện M L, tỉnh S L; Hiện trú tại: Thôn T Tr, xã T Đ, huyện Tr T, tỉnh Y B. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Giàng A D và bà Thào Thị D1 – đều đã chết; Có chồng là Mùa A C – sinh năm 1972 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 8 năm 2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y B, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị L:* **Ông Nguyễn Đức Dũng** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý và ông **Nông Đức Trung** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Y B. Ông Nguyễn Đức Dũng có mặt, ông Nông Đức Trung vắng mặt có lý do.

2/ Họ và tên: **Mùa A L1** - Tên gọi khác: không. Sinh ngày 18 tháng 8 năm 2001 tại xã T Đ, huyện Tr T, tỉnh Y B; Hiện trú tại: Thôn T Tr, xã T Đ, huyện Tr T, tỉnh Y B. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Mùa A C – sinh năm 1972 và bà Giàng Thị L– sinh năm 1980; Có vợ là Thào Thị M – sinh năm 1999 và có 02 con,

con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 8 năm 2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Y B, có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L1: Ông Hoàng Trọng Hồng* – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lò A Cù – Cán bộ phòng thi hành án và Hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh Y B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2021, Giàng Thị L gặp một người đàn ông mặc quần áo dân tộc Kinh (*Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ*) đi ở đường tại thôn T Tr, xã T Đ, huyện Tr T. Người này hỏi Giàng Thị L có mua ma túy để bán lại không thì sẽ đem đến cho để bán. Giàng Thị L đồng ý nên mấy hôm sau, người đàn ông này đem đến nhà và bán cho Giàng Thị L 01 gói ma túy loại Heroine và 80 viên ma túy tổng hợp với giá là 31.300.000 đồng. Giàng Thị L đã trả cho người này 1.300.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng, hẹn 6-7 ngày sau sẽ trả nốt.

Sau khi mua được số ma túy trên, đến sáng ngày 09-8-2021, có người đàn ông dân tộc Mông gọi điện đến hỏi mua ma túy, Giàng Thị L nhất trí bán số Heroine với giá 35.000.000 đồng, người này đồng ý nên Giàng Thị L đã lấy gói ma túy loại Heroin ra bớt lại một ít cất đi. Số còn lại bị cáo dùng giấy nilon gói lại, đưa cho con trai là Mùa A L1, dặn mang đến bản Đ, xã N A, thị xã N L bán cho người mua với giá 35.000.000 đồng. Đồng thời cho L1 số điện thoại của người mua để L1 gọi hẹn địa điểm gặp. Mùa A L1 sau khi nhận gói ma túy đã đi đến chỗ hẹn là khu xưởng gạch thuộc xã N A thị xã N L để bán ma túy. Khi đến nơi hẹn, Mùa A L1 gặp hai người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) và đưa gói ma túy cho một người để kiểm tra. Khi Mùa A L1 thấy người còn lại quàng tay qua vai mình thì nghĩ người này là cướp nên đã vùng chạy, bỏ lại số ma túy. Số ma túy này ngay sau đó được Tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y B phát hiện, thu giữ nhưng không bắt giữ được những người có liên quan.

Đến ngày 12-8-2021, Tổ công tác của phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y B phát hiện, bắt quả tang Giàng Thị L đang cất trữ trong người 02 gói ma túy loại Heroine và 76 viên ma túy tổng hợp. Tại cơ quan điều tra, Giàng Thị L và Mùa A L1 khai nhận toàn bộ hành vi mua, bán trái phép chất ma túy đã thực hiện ngày 09-8-2021. Ngoài ra Giàng Thị L còn khai vào ngày 11-8-2021 đã bán ma túy cho một người đàn ông (*không biết họ tên, địa chỉ*) một phần của số Heroine đã bớt lại trước đó cùng 03 viên ma túy tổng hợp với giá 690.000 đồng và đã sử dụng 01 viên ma túy tổng hợp.

Tại bản Kết luận giám định số: 449/GĐMT ngày 16-8-2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Y B đã kết luận: “*Chất bột nén màu trắng thu giữ tại thôn N V, xã N A có khối lượng là 61,04 gam...là ma túy, loại Heroine...*”

Tại bản Kết luận giám định số: 455/GĐMT ngày 18-8-2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Y B đã kết luận: “*Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị L trong gói giấy màu trắng ghi số 01 có khối lượng là 0,16 gam... là ma túy, loại Heroine... Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị L trong gói giấy màu trắng ghi số 02 có khối lượng là 1,68 gam... là ma túy, loại Heroine... 76 viên nén màu hồng hình tròn dẹt, trên mặt mỗi viên có chữ WY thu giữ khi bắt quả tang Giàng Thị L có khối lượng là 8,32 gam... là ma túy, loại Methamphetamine*”

Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS YB-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B truy tố bị cáo Giàng Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Mùa A L1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Các bị cáo đều thừa nhận bản ảnh chụp gói ma túy do Cơ quan điều tra thu giữ được tại khu xưởng gạch, thôn N V, xã N A, thị xã N L là gói ma túy do bị cáo Giàng Thị L đưa cho bị cáo Mùa A L1 ngày 09-8-2021 để bị cáo L1 mang đi bán, nhưng sau đó không bán được do tưởng bị người mua cướp.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Thị L nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Nhất trí về các Điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Giàng Thị L mức án từ 16 đến 17 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xin miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho gia đình bị cáo 100.000 đồng trong số tiền 790.000 đồng đã thu giữ của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Mùa A L1 nhất trí với ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo Mùa A L1 tình tiết giảm nhẹ do “*Người phạm tội tự thú*” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mùa A L1 mức án từ 15 đến 16 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội đã giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Không nhất trí với ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng thêm cho bị cáo Mùa A L1 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Người phạm tội tự thú*”. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị

cáo Giàng Thị L, Mùa A L1 phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50; 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị L từ 17 đến 18 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 50; 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mùa A L1 từ 16 đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 61,67 gam ma túy loại Heroine và 6,72 gam ma túy loại Methamphetamine cùng các vỏ phong bì niêm phong, giấy gói, dây cao su buộc và túi vải màu đen đựng ma túy. Tịch thu xung quỹ Nhà nước 690.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu OALE đã thu giữ của bị cáo Giàng Thị L và trả lại cho bị cáo Giàng Thị L 100.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt ở mức thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an tỉnh Y B; của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B và của các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng Thị L và Mùa A L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện bị cáo Giàng Thị L đã thực hiện hành vi mua ma túy với mục đích để bán lại kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã giữ lại một phần để sử dụng và bán lẻ lại cho đối tượng nghiện ma túy khác. Phần còn lại đã giao cho con trai là Mùa A L1 mang đi bán. Bị cáo Mùa A L1 đã thực hiện hành vi bán ma túy theo sự chỉ đạo của bị cáo Giàng Thị L. Lượng ma túy do bị cáo Giàng Thị L mua để bán xác định được là 62,88 gam loại Heroine và 8,23 gam Methamphetamine, tổng khối lượng của cả hai chất ma túy là 71,11 gam, nên thuộc trường hợp mua bán nhiều chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mùa A L1 đã thực hiện hành vi vận chuyển 61,04 gam chất ma túy, loại Heroine đi bán. Thuộc trường hợp mua bán chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Y B truy tố các bị cáo Giàng Thị L, Mùa A L1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị L theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mùa A

L1 theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với hành vi bán ma túy ngày 11-8-2021 do bị cáo Giàng Thị L khai nhận. Do không xác định được người mua ma túy, ngoài lời khai nhận của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn cứ để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cũng như xác định khối lượng số ma túy đã bán này.

[3]. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, hiểu rõ việc mua, bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua ma túy với số lượng lớn về bán với mục đích thu lợi bất chính. Thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Nên hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nên là người có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên trong lượng hình cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Giàng Thị L, sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã chủ động khai nhận hành vi giao chất ma túy cho bị cáo Mùa A L1 mang đi bán. Trên cơ sở lời khai của bị cáo Giàng Thị L cơ quan Điều tra đã triệu tập Mùa A L1 và làm rõ hành vi mua bán chất ma túy của các bị cáo Giàng Thị L và Mùa A L1 đã thực hiện ngày 09-8-2021. Đây được coi là tình tiết “*Người phạm tội tự thú*”, nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự phân công nhiệm vụ và cấu kết chặt chẽ từ trước. Nên thuộc trường hợp đồng phạm đơn giản. Trong đó bị cáo Giàng Thị L là người mua ma túy và chủ động giao ma túy cho bị cáo Mùa A L1 mang đi bán. Trọng lượng ma túy bị cáo Giàng Thị L mua, bán cũng nhiều hơn so với bị cáo Mùa A L1. Nên bị cáo Giàng Thị L là người có vai trò chính trong vụ án với vai trò vừa là người khởi xướng đồng thời thực hành tích cực nên có tính chất mức độ nguy hiểm trong đồng phạm cao hơn. Bị cáo Mùa A L1 là người thực hành tích cực nhưng có vai trò thứ yếu. Vì vậy theo quy định tại các Điều 50; 58 Bộ luật hình sự thì bị cáo Giàng Thị L phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Mùa A L1.

[6]. Tuy các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, nhưng thực tế các bị cáo chưa thu được lợi từ hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo và gia đình là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn; không có tài sản gì có giá trị lớn, không có nguồn thu nhập ổn định. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 60 gam chất ma túy, loại Heroine thu giữ ngày 09-8-2021(Được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y B phát hành) và 1,67 gam chất ma túy, loại Heroine cùng 6,72 gam chất ma túy loại Methamphetamine, thu giữ ngày 12-8-2021 (Được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y B phát hành). Đây là số ma túy đã thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định. Cùng 03 vỏ phong bì, các mảnh nylon, túi nylon, giấy gói sau khi mở niêm phong, 01 dây cao su màu vàng; 01 chiếc túi vải màu đen. Xác định đây là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng, không sử dụng được. Nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OALE vỏ máy màu đen, số IMEI: 359922095353944, trong có lắp 02 sim có số thuê bao là 0839095431 và 0812087382 thu giữ của bị cáo Giàng Thị L. Xác định đây là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch khi thực hiện tội phạm. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước

Đối với số tiền 790.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Giàng Thị L. Xác định có 690.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Số tiền 100.000 đồng còn lại không liên quan đến tội phạm. Nên cần căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại số tiền này cho bị cáo Giàng Thị L.

[8]. Trong vụ án này còn có những người có liên quan trong việc mua, bán ma túy với các bị cáo Giàng Thị L, Mùa A L1. Nhưng trong quá trình điều tra, các bị cáo không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định và làm rõ nhân thân, địa chỉ và hành vi mua, bán trái phép chất ma túy có liên quan. Việc cơ quan điều tra không khởi tố những người này do không có căn cứ là phù hợp.

[9]. Về án phí, các bị cáo Giàng Thị L, Mùa A L1 là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng cao thuộc huyện Tr T, là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo có đề nghị được miễn án phí Hình sự sơ thẩm. Nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Giàng Thị L, Mùa A L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Thị L: 18 (Mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo: 12-8-2021.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A L1: 16 (Mười sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo: 13-8-2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng và tài sản đã thu giữ: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng của vụ án gồm: 60 gam chất ma túy, loại Heroine thu giữ ngày 09-8-2021 (Được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y B phát hành); 1,67 gam chất ma túy, loại Heroine cùng 6,72 gam chất ma túy loại Methamphetamine, thu giữ ngày 12-8-2021 (Được niêm phong trong 01 phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Y B phát hành); 03 vỏ phong bì, các mảnh nylon, túi nylon, giấy gói sau khi mở niêm phong, 01 dây cao su màu vàng; 01 chiếc túi vải màu đen

Tịch thu đề xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OALE vỏ máy màu đen, số IMEI: 359922095353944, trong có lắp 02 sim có số thuê bao là 0839095431 và 0812087382 và 690.000 đồng của bị cáo Giàng Thị L.

Trả lại cho bị cáo Giàng Thị L số tiền 100.000 đồng.

(Các vật chứng hiện đang do Cục thi hành án dân sự tỉnh Y B quản lý)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Thị L và Mùa A L1.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND; Sở Tư pháp; THADS tỉnh Y B;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ; phòng PC 04 Công an tỉnh.
- bị cáo; người bào chữa. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: h/s, HS, HCTP, TQĐ, THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng